TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 192/2019/QĐST-HNGĐ	*Thị xã Phú Mỹ, ngày 29 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 451/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Trần Diệu H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số A Nguyễn Hữu T, Tổ B, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Ông Lê Vũ C, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[**1**] Bà Trần Diệu H và ông Lê Vũ C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T (nay là phường P, thị xã P), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông C là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, bà H và ông C có phát sinh mâu thuẫn vợ chồng và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Ngày 21/10/2019, Thẩm phán tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, về các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tại phiên hòa giải, bà Trần Diệu H và ông Lê Vũ C giữ nguyên yêu cầu ly hôn, kết quả hòa giải đoàn tụ không thành.

[**2**] Những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Diệu H và ông Lê Vũ C thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Khi ly hôn, bà Trần Diệu H trực tiếp nuôi dưỡng cháu cháu Lê Trần Anh K1, sinh ngày 10/8/2017; ông Lê Vũ C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Trần Anh K2, sinh ngày 07/9/2014 cho đến khi mỗi cháu đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà H và ông C không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về các vấn đề khác: Không có.

[2.5] Về lệ phí: Bà Trần Diệu H và ông Lê Vũ C mỗi bên tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Xét thấy, sự thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Diệu H và ông Lê Vũ C thuận tình ly hôn *(Giấy chứng nhận kết hôn số 17 do Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T (nay là phường P, thị xã P), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 14/02/2014 không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực)*.

- Về con chung: Giao cháu Lê Trần Anh K1, sinh ngày 10/8/2017 cho bà Trần Diệu H, giao cháu Lê Trần Anh K2, sinh ngày 07/9/2014 cho ông Lê Vũ C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi cháu đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Diệu H và ông Lê Vũ C phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001681 ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân

sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bà Trần Diệu H và ông Lê Vũ C đã nộp đủ lệ phí.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX. Phú Mỹ;
- Nơi ĐKKH: UBND P.P,
- Chi cục THADS TX. Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký)

Bùi Xuân Thường